

# Một số gợi ý chính sách đa dạng hóa các nguồn tài chính đối với phát triển đào tạo ở các trường đại học công lập hiện nay

Mai Ngọc Cường\*, Trần Thị Thanh Nga\*\*

Ngày nhận: 23/10/2015

Ngày nhận bản sửa: 28/10/2015

Ngày duyệt đăng: 30/10/2015

## Tóm tắt:

Từ hai đặc điểm là đa dạng hóa các nguồn tài chính và sự giảm dần của nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước (NSNN) để phát triển đào tạo của các trường đại học công lập nước ta hiện nay, bài viết chỉ ra (i) đa dạng hóa các nguồn tài chính là xu hướng tất yếu; (ii) do tỷ lệ nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước ngày càng giảm xuống, tỷ lệ nguồn tài chính ngoài ngân sách nhà nước ngày càng tăng cho phép Nhà nước có thể bỏ khoản đầu tư thường xuyên từ ngân sách nhà nước đối với tất cả các trường công lập và điều này vừa thể hiện trách nhiệm xã hội của các trường đại học, vừa đảm bảo sự công bằng giữa các trường công; (iii) chuyển khoản tài chính cấp cho chi thường xuyên sang cấp cho chi không thường xuyên, cho chương trình mục tiêu và đầu tư xây dựng cơ bản; (iv) Nhà nước chuyển từ phương thức quản lý theo kiểu hành chính, bao cấp, xin - cho sang trao quyền tự quyết cho các trường đại học trong hoạt động chuyên môn cũng như tổ chức cán bộ; (v) xây dựng môi trường cạnh tranh đối với các doanh nghiệp để tạo thị trường dịch vụ khoa học - đào tạo; (vi) các trường cần có chiến lược xây dựng đội ngũ giảng viên chất lượng cao.

**Từ khóa:** Đa dạng hóa nguồn tài chính; trường đại học công lập.

## Some policy recommendations on diversifying the financial sources for training development in public universities in Vietnam

### Abstract:

By exploring the diversity of financial sources and the gradual downtrend of financial resources from the state budget for the development of training in public universities, this paper indicates that: (i) the diversity of financial resources is the inevitable trend; (ii) Due to the reduction in state budget financing and the increase in non-state budget financing, Vietnamese government may abandon regular expenditure for public universities; (iii) irregular expenditure should be provided for the target programs and basic construction; (iv) The government should give the universities the autonomy rights to profession activities and human resource; (v) Building competitive environment for businesses to create market for science and training services; (vi) The universities should have strategies for building a team of high quality teachers.

**Keywords:** Diversity of financial sources; public universities

## 1. Đặt vấn đề

Trong xu thế chuyển sang kinh tế thị trường, nguồn tài chính cho các trường đại học công lập cũng đang dần có sự thay đổi. Nếu như trong thời kỳ kế hoạch hóa tập trung trước đây, tài chính cho đào tạo đại học công lập duy nhất từ ngân sách nhà

nước, thì từ khi Đổi mới đến nay, nguồn tài chính đầu tư cho các trường đại học công lập được đa dạng hóa. Ngoài ngân sách nhà nước, các nguồn tài chính khác từ người học, từ các doanh nghiệp và các tổ chức trong xã hội, từ nhà trường cũng như nguồn tài chính từ các tổ chức, cá nhân nước ngoài ngày

càng góp phần quan trọng cho đào tạo đại học ở các trường công. Nhờ đa dạng hóa tài chính cho các trường đại học công, ngân sách nhà nước đã giảm bớt gánh nặng tài chính cho các trường đại học, các trường có thêm nguồn thu để đáp ứng nhu cầu chi tiêu cho đào tạo, nghiên cứu và xây dựng cơ sở vật chất phục vụ đào tạo.

Tuy nhiên, thực tiễn đa dạng hóa tài chính cho các trường đại học công lập ở nước ta đang đặt ra nhiều vấn đề đối với gia đình sinh viên, đối với nhà nước, đối với xã hội và ngay cả đối với các trường đại học công lập với nhau. Bài viết này, trên cơ sở phân tích khái quát thực trạng đa dạng hóa nguồn tài chính cho các trường đại học công lập thuộc ba khối: kỹ thuật công nghệ, khoa học cơ bản, đa ngành và kinh tế luật hiện nay để gợi ý một số chính sách nhằm tiếp tục thực hiện chủ trương đa dạng hóa nguồn tài chính cho đào tạo đại học của các trường công những năm tới.

## 2. Thực trạng biến đổi cơ cấu nguồn tài chính để phát triển đào tạo các trường đại học công lập ở nước ta hiện nay

Từ khi chuyển sang cơ chế thị trường, nguồn tài chính cho các trường đại học công lập cũng có sự biến đổi. Hai đặc điểm chủ yếu của sự thay đổi này là:

*Thứ nhất, nguồn tài chính cho đào tạo đại học của các trường công lập ngày càng được đa dạng hóa.*

Nếu như trong thời kỳ kế hoạch hóa tập trung trước đây, nguồn tài chính cho các trường đại học nước ta duy nhất là từ ngân sách nhà nước cấp, thì trong điều kiện chuyển sang cơ chế thị trường, tài chính cho phát triển các trường đại học không chỉ từ ngân sách nhà nước mà còn từ sự đóng góp của người học, sự đóng góp của xã hội, của các tổ chức quốc tế và của bản thân nhà trường. Nói cách khác, nguồn tài chính cho phát triển đại học được đa dạng hóa. Theo Mai Ngọc Cường (2005), trong những năm 1999- 2002, nguồn tài chính của các trường đại học, dù là khối kinh tế luật, hay khối kỹ thuật công nghệ, khối cơ bản đa ngành đều bao gồm các nguồn từ ngân sách nhà nước, từ học phí, lệ phí của người đi học, từ hợp đồng và dịch vụ khoa học công nghệ, từ sự viện trợ của các tổ chức quốc tế và các nguồn khác từ sự đóng góp tài chính của bản thân các trường (Xem Bảng 1).

*Thứ hai, xu hướng chung là tỷ trọng nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước giảm xuống, nguồn tài chính ngoài ngân sách nhà nước tăng lên.*

Thực tiễn biến đổi cơ cấu tài chính của các trường công nước ta cho thấy rõ điều này. Những năm

**Bảng 1: Cấu thành nguồn tài chính của các trường đại học công lập 1999-2002**

|                                       | <i>Đơn vị tính %</i> |        |        |        |
|---------------------------------------|----------------------|--------|--------|--------|
|                                       | 1999                 | 2000   | 2001   | 2002   |
| <b>Kỹ thuật công nghệ</b>             |                      |        |        |        |
| <i>Tổng thu</i>                       | 100,00               | 100,00 | 100,00 | 100,00 |
| NSNN                                  | 63,02                | 63,95  | 55,55  | 67,48  |
| Học phí, lệ phí                       | 32,72                | 30,67  | 34,33  | 25,96  |
| Hợp đồng khoa học, dịch vụ            | 3,10                 | 1,85   | 1,43   | 1,30   |
| Viện trợ không hoàn lại               | 0,79                 | 0,91   | 1,81   | 0,61   |
| Khác                                  | 0,37                 | 2,62   | 6,88   | 4,65   |
| <b>Khối khoa học cơ bản, đa ngành</b> |                      |        |        |        |
| <i>Tổng thu</i>                       | 100,00               | 100,00 | 100,00 | 100,00 |
| NSNN                                  | 59,07                | 71,17  | 53,59  | 71,89  |
| Học phí lệ phí                        | 38,45                | 26,97  | 38,29  | 23,86  |
| Hợp đồng khoa học, dịch vụ            | 0,62                 | 0,21   | 1,27   | 0,89   |
| Viện trợ không hòa lại                | 0,48                 | 0,41   | 4,53   | 2,12   |
| Khác                                  | 1,38                 | 1,24   | 2,32   | 1,24   |
| <b>Kinh tế Luật</b>                   |                      |        |        |        |
| <i>Tổng thu</i>                       | 100,00               | 100,00 | 100,00 | 100,00 |
| NSNN                                  | 47,92                | 42,09  | 37,94  | 39,57  |
| Học phí lệ phí                        | 48,08                | 52,91  | 59,92  | 57,68  |
| Hợp đồng khoa học, dịch vụ            | 1,13                 | 1,26   | 0,67   | 0,53   |
| Viện trợ không hoàn lại               | 0,43                 | 0,45   | 0,22   | 0,28   |
| Khác                                  | 2,44                 | 3,29   | 1,25   | 1,94   |

*Nguồn: Mai Ngọc Cường (2005)*

**Bảng 2: Cơ cấu nguồn tài chính của một số trường công các năm 2011-2013**

Đơn vị tính %

|                               | Đại học KTQD |       | Kinh tế TP HCM |       | Đại học Mở địa chất |       | Đại học Thái Nguyên |       |
|-------------------------------|--------------|-------|----------------|-------|---------------------|-------|---------------------|-------|
|                               | 2011         | 2013  | 2011           | 2013  | 2011                | 2013  | 2011                | 2013  |
| <b>Tổng thu 2011</b>          | 100          | 100   | 100            | 100   | 100                 | 100   | 100                 | 100   |
| NSNN                          | 12,59        | 27,57 | 1,46           | 2,15  | 37,84               | 33,05 | 28,33               | 26,71 |
| Ngoài NSNN                    | 87,41        | 82,43 | 98,54          | 97,85 | 62,16               | 66,95 | 71,67               | 73,29 |
| - Từ người học                | 69,19        | 57,57 | 71,52          | 76,26 | 58,12               | 61,79 | 63,12               | 66,57 |
| - Từ DN, tổ chức ngoài trường | 0            | 0     | 9,72           | 6,47  | 2,04                | 1,93  | 6,45                | 5,09  |
| - Từ nhà trường               | 18,22        | 14,86 | 17,30          | 15,12 | 2,0                 | 3,23  | 2,10                | 1,63  |

Nguồn: Trần Thị Nga (2014)

1999-2002, trong tổng tài chính của các trường kỹ thuật, công nghệ, tỷ lệ nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước của các chiếm khoảng 63% đến 67%, còn tỷ lệ nguồn ngoài ngân sách nhà nước chiếm khoảng 33%- 37% tổng nguồn tài chính của trường; con số tương tự của các trường khối cơ bản đa ngành là 54-71% từ ngân sách nhà nước và 29- 46% ngoài ngân sách nhà nước; và của các trường khối kinh tế Luật là 38%- 47% từ ngân sách nhà nước và 53% - 62% ngoài ngân sách nhà nước (xem Bảng 1).

Những năm gần đây, xu hướng thay đổi về cơ cấu nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước và ngoài ngân sách nhà nước của các khối trường còn mạnh hơn nữa (Bảng 2), thể hiện tỷ lệ nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước tiếp tục giảm và tỷ lệ nguồn tài chính ngoài ngân sách nhà nước tiếp tục tăng lên mạnh hơn trong cơ cấu nguồn tài chính của các trường.

Kết quả từ bảng 1 và bảng 2 cho thấy, nếu như nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước của các trường khối kinh tế ở những năm 1999- 2002 chiếm từ 39,57% đến 47,92% tổng nguồn tài chính, thì trong giai đoạn 2011-2013 nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước cấp cho các trường này chiếm tỷ lệ rất nhỏ, đặc biệt ở hai trường đại học kinh tế được Nhà nước (Bộ Giáo dục và Đào tạo) lựa chọn thí điểm tự chủ tài chính ở giai đoạn đầu là Trường Đại học Kinh tế quốc dân và Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. Tại hai trường đại học này, tỷ lệ nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước giảm rất mạnh, chỉ chiếm khoảng 2% -5% trong tổng nguồn tài chính của các trường (nếu không tính đến khoản ngân sách nhà nước cấp cho đầu tư xây dựng cơ bản của Trường Đại học Kinh tế quốc dân để xây dựng nhà trung tâm). Đối với các trường đại học khối kỹ

thuật- công nghệ và khối khoa học cơ bản đa ngành cũng có sự giảm nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước trong tổng nguồn tài chính của các trường. Nếu những năm 1999- 2002, tỷ lệ nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước trong tổng nguồn tài chính của các trường kỹ thuật- công nghệ chiếm từ 55,55% - 67,48% thì những năm 2011-2013 chỉ là 33,05- 37,84%; ở các trường khoa học cơ bản đa ngành từ 53,59% đến 71,89% xuống còn 26,71% - 28,33%.

### 3. Một số gợi ý chính sách để tiếp tục đa dạng hóa nguồn tài chính cho phát triển đại học ở các trường công lập

Từ thực tiễn trên đây có thể rút ra một số nhận xét và khuyến nghị như sau:

*Thứ nhất, đa dạng hóa các nguồn tài chính để phát triển đào tạo là xu hướng tất yếu đối với các trường công lập trong điều kiện cơ chế thị trường.* Bởi lẽ trong điều kiện cơ chế thị trường, với sự tồn tại của nền kinh tế nhiều thành phần, nhiều loại hình doanh nghiệp hoạt động và sử dụng sản phẩm đào tạo của các trường đại học nên phải có trách nhiệm đóng góp tài chính để chi trả kinh phí cho công tác đào tạo; người lao động muốn có trình độ đào tạo cao để tìm kiếm việc làm với thu nhập cao cũng phải trả chi phí cho công tác đào tạo; kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế cũng kéo theo hội nhập trong lĩnh vực đào tạo, điều đó tạo cơ hội để các trường có được nguồn tài chính quốc tế; đồng thời sự phát triển các hoạt động dịch vụ từ đào tạo, nghiên cứu và đời sống của nhà trường cũng tạo điều kiện cho sự đóng góp của nguồn tài chính từ bán thân các nhà trường cho công tác đào tạo.

*Thứ hai, việc Nhà nước cắt bỏ chi thường xuyên đối với tất cả các trường đại học công lập không những là điều hoàn toàn có thể thực hiện được mà*

*còn là sự đảm bảo công bằng đối với các trường công.* Dưới tác động của việc đổi mới cơ chế, chính sách của nhà nước nhất là các chính sách xã hội hóa giáo dục - đào tạo, chính sách tự chủ trong giáo dục - đào tạo, nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước ngày càng giảm xuống, nguồn tài chính ngoài ngân sách nhà nước ngày càng tăng lên ở tất cả các khối trường. Điều này cho thấy, khả năng Nhà nước giảm tỷ lệ đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các khoản chi thường xuyên của tất cả các trường đại học công lập là điều hoàn toàn có thể thực hiện được.

Hiện nay, đối với các trường đại học công thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý, Nhà nước mới thí điểm tự chủ tài chính ở bốn trường đại học, và cắt chi thường xuyên ở bốn trường này. Còn lại tuyệt đại bộ phận các trường đại học công lập khác, Nhà nước vẫn đang đảm bảo chi thường xuyên. Điều này tạo ra những bất cập về chính sách đối với các trường đại học công lập.

Rõ ràng, trường đại học là nơi tập trung nguồn nhân lực có chất lượng cao nhất so với phần còn lại trong xã hội. Vì thế họ phải có trách nhiệm tạo ra thu nhập để chi trả tiền lương, tiền công cho bản thân cán bộ giảng viên là điều đương nhiên. Điều này thể hiện trách nhiệm xã hội của bản thân cán bộ, giảng viên nhà trường. Mặt khác cùng là trường công lập, có trường được Nhà nước chi trả tiền lương tiền công, có trường không được Nhà nước chi trả tiền lương tiền công là tạo ra sự bất bình đẳng trong việc tiếp cận tài chính giữa các trường công với nhau. Điều đó tạo ra sự bất bình đẳng trong môi trường cạnh tranh giữa các trường công lập trong điều kiện kinh tế thị trường. Vì thế, việc Nhà nước từ việc giám dân tiến đến bỏ hoàn toàn khoản cấp chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cho các trường đại học trả lương, tiền công, thuê khoán chuyên môn và các khoản có tính chất chi thường xuyên khác là phù hợp vì vừa tăng trách nhiệm của các trường đại học, vừa đảm bảo công bằng giữa các khối trường công.

*Thứ ba, ngân sách nhà nước cần chuyển sang đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các trường công.* Đối với các trường đại học công lập, Nhà nước vẫn phải có trách nhiệm với các trường đại học công, đặc biệt là đầu tư cơ sở vật chất cho các nhà trường. Hiện nay, cơ sở vật chất của các trường công lập nước ta còn rất hạn chế. Vì thế, việc giảm đầu tư nhà nước cho các trường công không có nghĩa là để các trường tự bươn trải. Bởi lẽ, một mặt, với khả năng

đóng góp tài chính của người học như hiện nay, các trường chưa thể tự trang trải cho mọi khoản chi tiêu, nhất là chi đầu tư xây dựng cơ bản cho đào tạo đòi hỏi nguồn vốn rất lớn; mặt khác, nếu Nhà nước không đầu tư cho các trường đại học công, để các trường công tự trang trải thì tính chất công lập của trường đại học cũng sẽ không còn. Vì thế, Nhà nước cần điều chỉnh cơ cấu đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các trường công lập bằng cách chuyển khoản tài chính cấp cho chi thường xuyên sang cấp cho chi không thường xuyên, như cho nghiên cứu khoa học, cho chương trình mục tiêu và đầu tư xây dựng cơ bản của tất cả các trường đại học công lập.

*Thứ tư, để cắt chi thường xuyên của các trường công lập, Nhà nước cần có cơ chế chính sách để các trường huy động được nguồn thu từ xã hội.* Thực tiễn thí điểm tự chủ tài chính của các trường đại học công lập khối kinh tế cho thấy, trong điều kiện Nhà nước cắt chi thường xuyên, để có nguồn tài chính trả lương, trả công, thuê khoán chuyên môn và các khoản chi thường xuyên khác, Nhà nước (Bộ Giáo dục và Đào tạo) cần hoàn thiện cơ chế chính sách theo hướng trao quyền tự chủ đầy đủ cho các trường đại học công lập trong tổ chức bộ máy, tuyển dụng và sa thải cán bộ, giảng viên; quyền quyết định quy mô, cơ cấu, loại hình, hình thức, trình độ đào tạo; quyền sử dụng nguồn tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ. Điều này đòi hỏi Nhà nước, trực tiếp là Bộ Giáo dục và Đào tạo phải thay đổi phương thức quản lý theo kiểu hành chính, bao cấp, xin - cho như hiện nay và chuyển sang trao quyền tự quyết cho các trường đại học công lập trong hoạt động chuyên môn (đào tạo và nghiên cứu khoa học) cũng như tổ chức bộ máy và nhân lực của nhà trường. Nếu không làm được như thế thì đa dạng hóa tài chính hay trao quyền tự chủ cho các trường đại học công lập sẽ rất khó thực hiện.

*Thứ năm, Nhà nước cần có chính sách khuyến khích sự phát triển của thị trường khoa học công nghệ.* Hiện nay, nguồn tài chính của các trường đại học từ đóng góp của người học chiếm tỷ lệ lớn, trong khi đó, nguồn đóng góp từ các doanh nghiệp, các tổ chức trong và ngoài nước còn chiếm tỷ trọng rất nhỏ (Xem bảng 2). Điều này cho thấy sự tham gia của các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội vào công tác đào tạo nguồn nhân lực chưa nhiều. Để cải thiện vấn đề này đòi hỏi Nhà nước cần có cơ chế chính sách tạo sức ép cạnh tranh, đòi hỏi các doanh nghiệp phải cải tiến, ứng dụng khoa học kỹ thuật và

sử dụng tri thức khoa học vào sản xuất, kinh doanh, tạo thị trường dịch vụ đào tạo, khoa học và công nghệ cho các trường.

*Thứ sáu, các trường đại học công lập cần chú trọng đến nâng cao năng lực khoa học của đội ngũ giảng viên.* Thực tiễn cho thấy, việc đa dạng hóa các nguồn tài chính có mối liên hệ chặt chẽ với đa dạng hóa đào tạo và nghiên cứu của các nhà trường. Để huy động được nguồn tài chính ngoài ngân sách nhà nước, đòi hỏi các trường phải nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học. Muốn tăng nguồn tài chính từ đào tạo, các trường đại học cần thay đổi quy mô, cơ cấu, loại hình, trình độ đào tạo, chẳng

hạn mở rộng đào tạo trình độ cao (thạc sỹ, tiến sỹ), mở rộng các hình thức đào tạo chất lượng cao, đào tạo liên kết với nước ngoài, du học tại chỗ, tư vấn doanh nghiệp... Muốn vậy cần có đội ngũ giảng viên đủ năng lực, không chỉ về trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ, tin học mà còn kỹ năng giảng dạy, năng lực và kỹ năng nghiên cứu ở trình độ cao hơn. Vì thế, các trường công lập cần có chiến lược đội ngũ chất lượng cao. Việc tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy đóng vai trò then chốt để đa dạng hóa tài chính cũng như thực hiện chủ trương tự chủ tài chính đối với các trường đại học công lập hiện nay. □

### Tài liệu tham khảo

- Ma: Ngọc Cường (2005), *Điều tra thực trạng và kiến nghị giải pháp đổi mới đầu tư tài chính đối với các trường đại học Việt Nam phù hợp với cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế*. Dự án cấp Bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Kinh tế quốc dân chủ trì.
- Trần Thị Thanh Nga (2014), *'Kết quả điều tra khảo sát về vai trò của đa dạng hóa nguồn tài chính đối với sự phát triển đào tạo đại học (Ví dụ từ các trường đại học trong điểm khởi kinh tế ở Việt Nam)'*. Luận án tiến sỹ, Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

---

### Thông tin tác giả:

**\*Mai Ngọc Cường.** *Giáo sư, tiến sỹ*

- Tổ chức tác giả công tác: Trường đại học Kinh tế quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị, tài chính giáo dục, kinh tế các vấn đề xã hội

- Địa chỉ email: [cuong.ktpt@gmail.com](mailto:cuong.ktpt@gmail.com)

**\*\*Trần Thị Thanh Nga.** *Thạc sỹ kinh tế, NCS Trường Đại học Kinh tế quốc dân*

- Tổ chức tác giả công tác: Bộ Giáo dục và đào tạo